

Số: 435/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH J**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban THậu vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Huỳnh Quang A**, sinh năm: 1981; địa chỉ: 02/04 Hồ Xuân Q, phường P, thành phố H, tỉnh J

2. **Chị Lê Thị Diệu B**, sinh năm: 1989; địa chỉ: 02/04 Hồ Xuân Q, phường P, thành phố H, tỉnh J

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Quang A và chị Lê Thị Diệu B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Huỳnh Quang A và chị Lê Thị Diệu B xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên là: Huỳnh Thị Thanh Z, sinh ngày: 02/7/2007; Huỳnh Quang X, sinh ngày 22/4/2009.

Anh A, chị B thỏa thuận: Giao con chung Huỳnh Thị Thanh Z cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); giao cháu Huỳnh Quang X cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Quang A và chị Lê Thị Diệu B xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh Huỳnh Quang A và chị Lê Thị Diệu B phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc Hôn nhân gia đình; được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng mà anh A chị Hiền đã nộp đủ theo Biên lai số AA/2013/009959 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Quang A và chị Lê Thị Diệu B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Huỳnh Thị Thanh Z, sinh ngày: 02/7/2007 cho chị Hiền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); giao cháu Huỳnh Quang X, sinh ngày 22/4/2009 cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh A và chị B xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh A và chị B xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Quang A và chị Lê Thị Diệu B phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc Hôn nhân gia đình; được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng mà anh A chị B đã nộp đủ theo Biên lai số AA/2013/009959 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- TAND Tỉnh J;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường P, TP H
(ĐKKH số 32, ngày 28/3/2013);
- Lưu dân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tôn Minh Hiền